

VIỆT NAM - CUBA

60 NĂM THẮM TÌNH ĐOÀN KẾT VÀ QUAN HỆ HỢP TÁC HỮU NGHỊ

ThS DƯƠNG THÚY HIỀN
Học viện Chính trị khu vực III

Ngày 2 - 12 - 2020, Việt Nam và Cuba kỷ niệm sự kiện trọng đại - 60 năm thiết lập quan hệ ngoại giao. Sáu mươi năm qua, bất kể sự xa cách về không gian địa lý, những khó khăn trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước của mỗi bên cũng như những diễn biến phức tạp, khó lường của tình hình thế giới và khu vực, mối quan hệ Việt Nam - Cuba ngày càng bền chặt, là biểu tượng của tình đoàn kết. Bài viết này sẽ nhìn lại 60 năm quan hệ Việt Nam - Cuba với những nghĩa tình sâu đậm trong những chặng đường lịch sử, những kết quả đạt được của quan hệ hợp tác rộng mở trong bối cảnh mới và triển vọng của mối quan hệ này trong thời gian tới.

1. Nghĩa tình sâu đậm trong những chặng đường lịch sử

Việt Nam và Cuba chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao ngày 2 - 12 - 1960, kể từ đó, hai nước đã luôn gắn bó với nhau suốt những chặng đường gian khó nhất. Trong những năm tháng Việt Nam tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Cuba đã luôn dành cho Việt Nam sự ủng hộ to lớn, kịp thời và hiệu quả dù Cuba cách khá xa Việt Nam và cũng đang chịu sự bao vây, cấm vận, đất nước còn vô vàn khó khăn, thiếu thốn.

Cuba là nước đầu tiên công nhận Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam (tháng 12 - 1961) và thành lập Ủy ban Đoàn kết với Việt Nam (tháng 9 - 1963) và cũng là nước đầu tiên (và duy nhất) lập Đại sứ quán bên cạnh Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam tại vùng giải phóng (tháng 7 - 1967)¹. Trong giai đoạn đế quốc Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc, cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam bước vào giai đoạn ác liệt nhất, Cuba cũng đã không ngần ngại cử nhiều kỹ sư, công nhân Cuba sang giúp Việt Nam xây dựng một số công trình quan trọng như Bệnh viện Việt Nam - Cuba (Đồng Hới, Quảng Bình), tuyến đường Sơn Tây - Xuân Mai (Hà Nội), đường Hồ Chí Minh, trung tâm nuôi bò, gà theo công nghệ hiện đại...; cử nhiều bác sĩ, nhân viên y tế Cuba cùng thuốc men, dụng cụ y tế sang giúp chữa trị cho các thương binh và người dân Việt Nam bị thương trong chiến tranh; bất chấp sự phong tỏa bằng bom, mìn của đế quốc Mỹ, các tàu Cuba vẫn cập cảng Hải Phòng vận chuyển hàng cứu trợ của nhân dân Cuba cho Việt Nam, giúp Việt Nam hàng vạn tấn đường và bán số đường đó lấy ngoại tệ để gửi cho Mặt trận giải phóng miền Nam Việt Nam; giúp đào tạo hơn 1.000 sinh viên Việt Nam ở trình độ đại học và cao học². Đồng thời, tại

các diễn đàn trong nước, khu vực và quốc tế, Cuba đã lên án mạnh mẽ cuộc xâm lược của đế quốc Mỹ ở Việt Nam và đã tổ chức nhiều phong trào quần chúng rộng rãi ủng hộ Việt Nam³. Ngoài ra, cố Chủ tịch Fidel Castro cũng là nguyên thủ quốc gia nước ngoài đầu tiên và duy nhất thăm vùng giải phóng Quảng Trị (tháng 9 - 1973).

Với tinh thần "*Vì Việt Nam, chúng ta sẵn sàng hiến dâng cả máu của mình*", Cuba đã luôn luôn đồng hành, chặt chẽ dành cho Việt Nam sự ủng hộ lớn nhất có thể, cả về vật chất lẫn tinh thần. Sự giúp đỡ hết lòng của Cuba thực sự là nguồn cổ vũ mạnh mẽ cho toàn quân, toàn dân Việt Nam trong cuộc đấu tranh giải phóng tộc. Không chỉ đồng hành trong những tháng năm chiến tranh gian khó, Cuba còn kề vai, sát cánh với Việt Nam trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, đối phó những hành động bao vây, cấm vận, cấm vận, chống phá Việt Nam sau ngày chiến thắng. Cuba nhiều lần tiếp tục viện trợ cho Việt Nam thuốc men, vacxin, lương thực. Đồng thời, Cuba cũng có vai trò rất quan trọng trong việc vận động các nước Mỹ Latinh ủng hộ Việt Nam gia nhập Liên hợp quốc tại Khóa 32 Đại hội đồng Liên hợp quốc năm 1977⁴. Ngày 05 - 12 - 1984, để tăng cường mối quan hệ hữu nghị và đoàn kết chiến đấu đặc biệt Việt Nam - Cuba, Chính phủ hai nước đã ký Hiệp định Hợp tác quân sự Việt Nam - Cuba.

Đáp lại những ân tình mà Cuba đã dành cho Việt Nam, khi Cuba bước vào giai đoạn khó khăn nhất sau sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu, Mỹ siết chặt bao vây, cấm vận, Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam đã dành cho Cuba sự ủng hộ hết lòng, góp phần cùng bạn vượt qua khó khăn⁵. Chúng ta đã nhiều lần viện trợ lương thực, thực phẩm, máy móc và trang thiết bị giúp nhân dân Cuba. Cùng với đó, Việt Nam tích cực vận động các quốc gia trên thế giới kêu gọi Mỹ bỏ bao vây cấm vận Cuba, trước sau như một triệt để ủng hộ những cải cách kinh tế - xã hội của Cuba, nhất trí với quan điểm của Cuba trong việc bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ cũng như trong những vấn đề quốc tế⁶. Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam từ lâu đã coi việc đoàn kết, ủng hộ và hợp tác với Cuba là một nguyên tắc, một mệnh lệnh của trái tim⁷.

Có thể thấy, bất chấp khoảng cách địa lý xa xôi, những ngáng trở, kim kẹp, hoàn cảnh khó khăn, sự thay đổi của tình hình thế giới và khu vực, hai nước đã luôn kề vai, sát cánh, hỗ trợ nhau, ưu tiên, ưu đãi nhau phát triển đất nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trải qua thăng trầm của lịch sử nhưng với nghĩa tình sâu đậm mà Việt Nam và Cuba dành cho nhau, mối quan hệ giữa hai nước trở thành "mối quan hệ đặc biệt, không có tiền lệ, là hình mẫu của quan hệ quốc tế" như lời của cố Chủ tịch Fidel Castro.

2. Vun đắp, phát triển quan hệ hợp tác toàn diện trong giai đoạn mới

Bước sang thế kỷ XXI, đứng trước những cơ hội mới và cả những thách thức mới, Việt Nam và Cuba đều nhận thức rõ mối quan hệ hợp tác giữa hai nước vẫn chưa tương xứng với tiềm năng và cần phải được nâng lên tầm cao mới. Do đó, bên cạnh việc tiếp tục tăng cường tình đoàn kết, hữu nghị truyền thống, Việt Nam và Cuba đã mở rộng hợp tác trên nhiều lĩnh vực cũng như nâng cao tính hiệu quả của các chương trình hợp tác.

- Trên lĩnh vực chính trị - ngoại giao và an ninh - quốc phòng

+ Về chính trị - ngoại giao

Hai bên duy trì thường xuyên trao đổi đoàn cấp cao, trên tất cả các kênh Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quốc hội. Về phía Việt Nam thăm Cuba gồm có: Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn An (tháng 3 - 2006), Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh (tháng 6 - 2007), Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết (tháng 9/2009), Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng (tháng 9 - 2010), Phó Thủ tướng Trương Vĩnh Trọng (tháng 6 - 2011); Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng (tháng 3 - 2014), Chủ tịch nước Trương Tấn Sang (tháng 9 - 2015), Chủ tịch nước Trần Đại Quang (tháng 11 - 2016), Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng (tháng 3 - 2018), Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Bình Minh (tháng 5 - 2019), Phó Chủ tịch Quốc hội Ưông Chu Lưu (tháng 5 - 2019), Phó Chủ tịch nước Đặng Thị Ngọc Thịnh (tháng 7 - 2019). Về phía Cuba thăm Việt Nam gồm có: Chủ tịch Fidel Castro (tháng 2 - 2003), Phó chủ tịch Raul Castro (5 - 2005), Phó Chủ tịch Raul Castro (tháng 5 - 2005), Chủ tịch Quốc hội Ricardo Alarcón (tháng 6 - 2007), Chủ tịch Raul Castro (tháng 7/2012), Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Nhà nước

và Hội đồng Bộ trưởng Salvador Valdés Mesa (tháng 9 - 2018), Chủ tịch Hội đồng Nhà nước và Hội đồng Bộ trưởng Miguel Mario Díaz Canel Bermúdez (tháng 11 - 2018). Ngoài các chuyến thăm cấp cao, nhiều đoàn các cấp khác cũng được hai bên thường xuyên tiến hành.

Thông qua các chuyến thăm này, nhiều văn kiện hợp tác đã được hai bên ký kết làm cơ sở pháp lý thúc đẩy quan hệ hai nước ngày càng phát triển. Trong đó, đáng chú ý là các văn kiện như: Hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư (năm 1995); Hiệp định về trao đổi thương mại và các hình thức hợp tác kinh tế khác (năm 1996); Hiệp định về hợp tác du lịch (năm 1999); Thỏa thuận hợp tác trong lĩnh vực kiểm dịch và bảo vệ thực vật; Hiệp định tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế thu nhập (năm 2002); Hiệp định Thương mại và Nghị định thư Tài chính triển khai Dự án Hợp tác phát triển sản xuất Lúa gạo Việt Nam - Cuba giai đoạn 2019 - 2023 (năm 2018)

Bên cạnh các hoạt động trao đổi đoàn cấp cao, hai bên cũng duy trì thường xuyên và có hiệu quả các cơ chế hợp tác. Đến nay, hai bên đã tiến hành được 4 lần Hội thảo Lý luận giữa hai Đảng (hội thảo lần 5 sẽ diễn ra tại Việt Nam cuối năm 2020); 37 kỳ họp Ủy ban Ủy ban liên Chính phủ về hợp tác kinh tế, khoa học và kỹ thuật (kỳ họp thứ 38 sẽ diễn ra tại Cuba cuối năm 2020); 5 lần Tham khảo chính trị giữa hai Bộ Ngoại giao (cấp Thứ trưởng); 3 lần Đối

thoại Chính sách quốc phòng; 8 phiên họp Hội đồng Doanh nghiệp hỗn hợp.

Ngoài ra, hai nước cũng luôn phối hợp và ủng hộ lẫn nhau tại các tổ chức quốc tế và diễn đàn đa phương, nhất là tại Liên hợp quốc. Gần đây, Việt Nam cam kết ủng hộ Cuba ứng cử vào Hội đồng Nhân quyền nhiệm kỳ 2021 - 2023, ngược lại, Cuba khẳng định ủng hộ Việt Nam ứng cử làm Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020 - 2021.

+ Về an ninh - quốc phòng

Được coi là lĩnh vực hợp tác trụ cột trong quan hệ chung giữa hai nước, hợp tác quốc phòng Việt Nam - Cuba thời gian qua phát triển theo hướng sâu, rộng. Hai bên tích cực triển khai Thỏa thuận Phát triển hợp tác quốc phòng (năm 2011); Kế hoạch hợp tác quốc phòng giai đoạn 2014 - 2016 và giai đoạn 2017 - 2019; các hoạt động trao đổi đoàn quốc phòng cũng thường xuyên được tiến hành nhằm chia sẻ kinh nghiệm trên các lĩnh vực, nhất là xây dựng quân đội vững mạnh, trọng tâm là vững mạnh về chính trị; tăng cường hợp tác công nghiệp quốc phòng. Mặt khác, hai bên cũng trao đổi kinh nghiệm bảo quản vũ khí, trang bị, sửa chữa, cải tiến, phục hồi nhiên liệu các loại tên lửa phòng không; sử dụng nhiên liệu cho máy bay; chế tạo và sử dụng máy bay không người lái; tổ chức quản lý vùng trời; chỉ huy tác chiến phòng không; phòng thủ, bảo vệ biển, đảo,... góp phần tăng cường nguồn lực, sức mạnh cho quân đội hai nước,

Bảng biểu. Kim ngạch xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và Cuba
Đơn vị tính: triệu USD

Năm	Việt Nam xuất khẩu	Việt Nam nhập khẩu	Tổng kim ngạch
2011	269,6	4,27	237,87
2012	164,4	6,02	170,42
2013	132,44	9,87	142,31
2014	206	1,3	207,3
2015	214,6	3,6	218,2
2016	244,72	4,99	249,71
2017	217	7,3	224,3
2018	300	34	334
2019	221,62	5,19	226,81

Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam

bảo vệ vững chắc chế độ, bảo vệ nhân dân và toàn vẹn lãnh thổ, chủ quyền của mỗi nước⁸.

- Trên lĩnh vực kinh tế

Hiện nay, Việt Nam là đối tác thương mại lớn thứ hai của Cuba tại Châu Á và là một trong 20 đối tác hàng đầu về thương mại của Cuba trên thế giới. Ngược lại, Cuba luôn là 1 trong 10 thị trường trọng điểm của Việt Nam ở khu vực Mỹ La tinh và vùng Caribbean. Kim ngạch trao đổi thương mại giữa hai nước thời gian qua từng bước được cải thiện (bảng dưới). Năm 2019, tổng kim ngạch thương mại hai chiều hai nước đạt hơn 226 triệu USD, Việt Nam xuất khẩu đạt 221 triệu USD và nhập khẩu từ Cuba 5 triệu USD. Các mặt Việt Nam xuất khẩu sang Cuba chủ yếu là gạo, cà phê, sản phẩm hoá chất, dệt may, giày dép, máy tính và linh kiện, vật liệu xây dựng, gốm sứ, máy móc và thiết bị, phụ tùng... Trong đó, gạo là mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam, thường chiếm hơn 60% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Cuba. Các mặt hàng nhập khẩu của Việt Nam từ Cuba chủ yếu là vắc xin và dược phẩm⁹ (Bảng biểu).

Bước phát triển đáng chú ý đó là, ngày 09 - 11 - 2018, Hiệp định Thương mại giữa hai nước đã được ký kết để thay thế cho Hiệp định đã ký năm 1996 và khoảng hơn 100 doanh nghiệp Việt Nam đang kinh doanh buôn bán với Cuba nên hai nước đặt mục tiêu đến năm 2022, tổng kim ngạch thương mại hai chiều giữa hai nước sẽ đạt 500 triệu USD¹⁰. Ngày 01 - 4 - 2020, Hiệp định Thương mại Việt Nam - Cuba đã chính thức có hiệu lực. Với nhiều cam kết ưu đãi thương mại, đặc biệt là cam kết như xóa bỏ hoặc cắt giảm thuế đối với gần 100% mặt hàng đang nhập khẩu từ thị trường của nhau trong vòng 5 năm. Trong đó, thuế suất thuế nhập khẩu đối với 514 dòng thuế (gồm một số loại tôm, cá, mật ong, một số loại quả (như dứa, bơ, ổi, xoài,...), xi măng, quặng crôm, thuốc khử trùng, quần áo bảo hộ, thiết bị mạng không dây, đèn cho phòng mổ...) có mức thuế suất 0% kể từ ngày 01 - 4 - 2020¹¹. Rõ ràng, những cam kết ưu đãi thương mại này sẽ từng bước nâng quan hệ hợp tác kinh tế thương mại và đầu tư giữa hai nước ngang tầm với quan hệ chính trị song phương tốt đẹp.

Về đầu tư, tính đến ngày 20 - 4 - 2020, Cuba có 2 dự án tại Việt Nam, với số vốn đăng ký gần 6,7 triệu USD, đứng thứ 80 trong tổng số 137 quốc gia có đầu tư vào Việt Nam¹². Ở chiều ngược lại, Việt Nam hiện đã có 4 dự án đã được cấp phép đầu tư tại Cuba với tổng vốn đầu tư hơn 50 triệu USD vào lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo, xây dựng hạ tầng, phát triển công nghiệp¹³. Một số dự án đầu tư của doanh nghiệp Việt Nam vào Cuba đã bắt đầu đi vào hoạt động sản xuất, cung cấp sản phẩm ra thị trường trong năm 2019 như nhà máy sản xuất bìm tã lót của Công ty Thái Bình tại đặc khu kinh tế Mariel; Liên doanh SANVIG sản xuất vật liệu xây dựng tại San Jose và Santa Cruz¹⁴. Kết quả này đã đưa Việt Nam trở thành nhà đầu tư chính của khu vực châu Á tại Cuba.

Đặc biệt, hợp tác giữa hai nước trong lĩnh vực nông nghiệp ngày càng đa dạng về hình thức và phong phú về nội dung. Dự án hợp tác Việt Nam - Cuba về phát triển sản xuất lúa gạo đã dần trở thành một trong những biểu tượng của quan hệ hợp tác hai nước trong thời kỳ mới. Việt Nam không chỉ giúp Cuba tăng cường năng lực nghiên cứu, chuyên gia tiến tiến bộ kỹ thuật sản xuất lúa, mà còn giúp Cuba phát triển sản xuất lúa gạo cả vùng không chuyên canh lẫn chuyên canh. Nhờ đó, giúp Cuba từng bước bảo đảm an ninh lương thực. Không chỉ hợp tác trong lĩnh vực lúa gạo, Việt Nam còn tích cực phối hợp triển khai thực hiện nhiều dự án trong các lĩnh vực là thế mạnh của Việt Nam, đồng thời là ưu tiên phát triển của Cuba, như dự án hỗ trợ Cuba phát triển cây có hạt giai đoạn 2014 - 2017, lập quy hoạch phát triển thủy sản Cuba...¹⁵.

- Trên các lĩnh vực khác

Những năm qua, Việt Nam và Cuba đã thúc đẩy hợp tác mạnh mẽ trên nhiều lĩnh vực khác, trong đó đáng chú ý như lĩnh vực y tế, giáo dục, in ấn.

Có thể thấy, y tế là một lĩnh vực hợp tác giữa Việt Nam và Cuba thời gian qua đã đạt những kết quả hết sức tích cực, thiết thực, góp phần tăng cường hơn nữa mối quan hệ hữu nghị, hợp tác song phương Việt Nam - Cuba. Việt Nam và Cuba không chỉ hợp tác xuất nhập khẩu dược phẩm, vắc xin, sản phẩm công nghệ sinh học mà còn hợp tác nghiên cứu và phát triển, tiến tới sản xuất sản phẩm tại Việt Nam và



Việt Nam tiếp nhận thuốc phòng, chống dịch Covid-19 do Cuba tài trợ (Ảnh:SN)

Cuba¹⁶. Bên cạnh đó, Cuba còn giúp Việt Nam đào tạo bác sĩ và trực tiếp cử các bác sĩ giỏi đến làm việc tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Nam - Cuba (Đồng Hới, Quảng Bình) trong thời gian 2 năm từ 2018 đến 2020. Đặc biệt, khi dịch Covid-19 bùng phát, trên tinh thần tương thân tương ái, Việt Nam và Cuba đã hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong những thời điểm khó khăn để cùng nhau ứng phó, vượt qua đại dịch. Bên cạnh việc trao đổi tình hình dịch Covid-19 tại mỗi nước, trao đổi các biện pháp trong phòng, chống dịch; chia sẻ kinh nghiệm về phác đồ điều trị, thuốc đặc trị..., Việt Nam và Cuba còn hỗ trợ lẫn nhau về dược phẩm, trang thiết bị y tế. Tháng 7 - 2020, Việt Nam đã trao tặng Cuba 3 tấn vật tư y tế gồm khẩu trang y tế, quần áo bảo hộ, bộ kit chẩn đoán nhanh Covid-19, bộ vận chuyển lấy mẫu xét nghiệm... Đáp lại tình cảm đó, ngay khi dịch Covid - 19 bùng phát trở lại tại Việt Nam, tháng 8 - 2020, Cuba cũng đã hỗ trợ Việt Nam hàng ngàn lọ thuốc Interferon Alfa 2B do Cuba sản xuất. Đây là loại thuốc đạt chuẩn châu Âu, khi đưa vào cơ thể sẽ kích thích sản sinh ra kháng thể chống lại SARS-CoV-2, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong điều trị cho những bệnh nhân mắc COVID-19 nặng¹⁷. Đáng quý hơn nữa, Cuba còn những chuyên gia giỏi đến tâm dịch Đà Nẵng, Quảng Nam hỗ trợ Việt Nam phòng, chống dịch Covid-19.

Về giáo dục, mặc dù Việt Nam và Cuba đã ký kết thỏa thuận hợp tác giáo dục đại học vào năm 2013 và Hiệp định tương đương văn bằng giáo dục

năm 2015, tuy nhiên, kết quả hợp tác trong lĩnh vực giáo dục đại học giữa hai nước vẫn còn khiêm tốn so với tiềm năng. Số lượng sinh viên Cuba hiện đang học tập tại Việt Nam còn quá ít so với các nước khác và hiện cũng chỉ có khoảng 300 lưu học sinh Việt Nam đang học tập tại Cuba, trong đó có 200 sinh viên thuộc diện tự túc¹⁸. Do đó, việc Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam và Bộ Giáo dục Đại học Cuba ký Thỏa thuận hợp tác vào tháng 10 - 2019 được đánh giá là văn kiện quan trọng, mở ra cơ hội hợp tác sâu rộng và hiệu quả hơn nữa trong lĩnh vực giáo dục đại học giữa Việt Nam và Cuba. Theo thỏa thuận hợp tác này, hai bên sẽ thúc đẩy và hỗ trợ hợp tác trực tiếp giữa các cơ sở giáo dục đại học của hai nước trong việc trao đổi giảng viên, nghiên cứu viên và sinh viên; trao đổi thông tin, kinh nghiệm phát triển giáo dục đại học¹⁹.

Ngoài ra, hợp tác trong lĩnh vực xuất bản cũng được hai nước hết sức quan tâm thời gian qua. Đã có nhiều tác phẩm văn học, lịch sử nổi tiếng của Cuba được dịch thuật và xuất bản tại Việt Nam và ngược lại. Có thể nói, việc trao đổi, giao lưu giữa hai nước trong lĩnh vực này càng góp phần củng cố quan hệ hữu nghị truyền thống giữa hai nước.

3. Cùng hướng đến tương lai

Rõ ràng, những kết quả đạt được như đã đề cập ở trên là minh chứng sinh động cho việc hai nước luôn kiên trì và quyết tâm đưa mối quan hệ hợp tác lên tầm cao mới nhằm kế thừa, phát huy mạnh mẽ

truyền thống tốt đẹp. Tuy nhiên, khách quan nhìn nhận, mặc dù quan hệ Việt Nam - Cuba đang mở rộng trên nhiều lĩnh vực nhưng sự phát triển của các lĩnh vực như kinh tế, thương mại, an ninh - quốc phòng, văn hóa - giáo dục... chưa tương xứng với quan hệ chính trị ngoại giao hết sức tốt đẹp cũng như tiềm năng của hai nước. Đặc biệt, trong lĩnh vực thương mại và đầu tư, hai bên còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc như khoảng cách địa lý xa, thanh toán chậm; bảo lãnh thế chấp tài sản còn nhiều khó khăn, nguyên vật liệu khan hiếm...

Đầu vậy, vẫn có thể khẳng định, hiện Việt Nam và Cuba đang có nhiều cơ hội thuận lợi để phát triển mối quan hệ song phương phát triển thực chất và hiệu quả hơn. Cụ thể là, *quan hệ chính trị song phương giữa hai nước ngày càng tốt đẹp với sự tin cậy cao; các cơ chế hợp tác liên chính phủ và giữa các bộ, ngành được duy trì, hoạt động ngày càng đa dạng, hiệu quả; quyết tâm vun đắp mối quan hệ giữa hai nước không chỉ từ hai Đảng, Nhà nước và Chính phủ mà còn từ những sinh viên, kỹ sư xây dựng cho đến những nhà ngoại giao, bác sĩ...; cả hai nước đều có nhu cầu sát cánh bên nhau tại các diễn đàn quốc tế, bảo vệ các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bảo vệ quyền và lợi ích của các nước nhỏ trong bối cảnh địa chính trị phức tạp, khả năng can thiệp, áp đặt của các nước lớn²⁰; giữa hai nước vẫn còn rất nhiều tiềm năng để khai thác, phát triển nhất là trong những lĩnh vực có thể hỗ trợ tốt cho nhau, với Việt Nam đó là nông nghiệp, viễn thông, hàng tiêu dùng, dệt may, giày dép... và với Cuba là dược phẩm, dịch vụ y tế chuyên nghiệp, sản phẩm công nghệ sinh học, xây dựng...*

Trong những năm tới, dù tình hình thế giới và khu vực được đánh giá là tiếp tục biến đổi sâu sắc, với những diễn biến phức tạp, khó lường, cùng với đó, các thế lực thù địch cũng không ngừng tìm cách gây chia rẽ, mất đoàn kết giữa Việt Nam và Cuba. Thế nhưng, với cùng chung một lý tưởng, một đích đến, chúng ta hoàn toàn có thể hy vọng trên nền tảng của quan hệ hữu nghị truyền thống 60 năm qua, kết quả hợp tác trên các lĩnh vực mà hai bên đã đạt được và nhiều cơ hội mới đang mở ra sẽ tiếp thêm xung lực, sức mạnh thúc đẩy quan hệ hai

nước tiếp tục phát triển, góp phần làm cho quan hệ hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện giữa hai nước ngày càng sâu sắc, bền chặt.

1. Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh: *Việt Nam - Cuba: 50 năm trong sáng, thủy chung*,
4. Bùi Thanh Sơn: *Việt Nam - Cuba: 60 năm cơ duyên lịch sử*,
- 6, 7. Nguyễn Thủy: *Tinh hữu nghị đặc biệt giữa Việt Nam - Cuba*,
9. Vụ Thị trường châu Âu - châu Mỹ: *Quan hệ kinh tế - thương mại Việt Nam - Cuba*,
11. Bùi Dương: *Hiệp định Thương mại giữa Việt Nam và Cuba giai đoạn 2020 - 2023*,